

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2022/DS-ST
Ngày : 19 - 4 -2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Cư

2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T

Địa chỉ: Phố L, phường T, quận H, TP. HN; Người đại diện theo pháp luật: Ông P – Chủ tịch Hội đồng quản trị TP; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ – chuyên viên tố tụng; Địa chỉ liên lạc: L5, đường H, Phường H, Quận S, TP. H (Giấy ủy quyền số 401 ngày 15/6/2020).

(vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Cao Minh H, sinh năm 1969 (có mặt)

Bà Nguyễn Bạch Mai L, sinh năm 1970 (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường D, Phường M, Quận T, TP. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 19 tháng 6 năm 2020, biên bản hòa giải ngày 24/3/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP T có Ông Nguyễn Văn Đ là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L vay vốn tại Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh HV, địa chỉ tại đường HG, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; theo Hợp đồng tín dụng số 519/2016/HDTD/TTB MN2/01 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 519/2016/HDBD/TTB MN2/01 ký ngày 07/12/2016, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 524.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi bốn triệu đồng);
- Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.
- Mục đích sử dụng vốn: Vay mua ô tô theo Hợp đồng mua bán ô tô số TCC 160 giữa Ông Cao Minh H và Chi nhánh 2 Công ty TNHH ĐĐT – GM Chevrolet TC ngày 21/11/2016.
- Lãi suất kể từ ngày nhận nợ 07/12/2016 đến ngày 07/6/2018 là 8,2%/năm.
- Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 07/12/2021. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần và bằng Lãi suất cơ sở 03 tháng của TP Bank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,55%/năm.

Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng trên, Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L đã thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu của Ông Cao Minh H là: Xe ô tô số 519/2016/HDBD/TTB MN2/01 ký ngày 07/12/2016 là: 01 xe nhãn hiệu: CHEVROLET, Màu trắng, số khung: RLLYA7551GH938932, số máy: F18D4161890051, biển kiểm soát 51G-209.84 đứng tên chủ xe Cao Minh H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như hợp đồng đã ký kể từ ngày 26/9/2019.

Tính đến ngày 19/4/2022 Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L còn nợ Ngân hàng TMCP T các khoản sau:

- + Vốn gốc: 227.390.431 đồng;
- + Lãi trong hạn: 32.326.037 đồng;
- + Lãi quá hạn: 63.492.695 đồng;
- + Phạt trên lãi quá hạn: 10.929.874 đồng;
- Tổng cộng số tiền: 334.139.037 đồng.

Ngân hàng TMCP T yêu cầu Tòa án giải quyết :

- Buộc Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay với tổng số tiền là 334.139.037 đồng (tính đến ngày 19/4/2022).

- Yêu cầu Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng cho vay đến khi thanh toán hết nợ cho TPBank.

- Trường hợp Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì TPBank

có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho TP, cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, màu trắng, biển kiểm soát 51G-209.84; số khung: RRLLYA7551GH938932, số máy: F18D4161890051.

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 24/3/2022, bị đơn Ông Cao Minh H trình bày:

+ Ông xác nhận ông có vay của Ngân hàng như phía đại diện Ngân hàng trình bày là đúng.

+ Do dịch bệnh khó khăn, ông xin Ngân hàng miễn giảm toàn bộ lãi. Về nợ gốc: Ông Cao Minh H mong muốn thanh toán cho Ngân hàng mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng cho đến khi hết nợ.

Tại bản tự khai, bị đơn Bà Nguyễn Bạch Mai L trình bày: Bà Nguyễn Bạch Mai L không biết chuyện làm ăn của chồng Bà Nguyễn Bạch Mai L là Ông Cao Minh H. Lúc vay do Bà Nguyễn Bạch Mai L là vợ của Ông Cao Minh H nên Ngân hàng yêu cầu là ký tên vay chung mới cho vay. Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP T thì bà để cho chồng Bà Nguyễn Bạch Mai L, Ông Cao Minh H quyết định toàn bộ vấn đề thay cho bà.

Ngày 24/3/2022 Bà Nguyễn Bạch Mai L có đơn xin giải quyết vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải, xét xử vụ án.

Ngày 19/4/2022 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Ông Cao Minh H xin phía Ngân hàng cho ông trả góp vốn lại và giảm tiền lãi cho ông trong thời gian bị dịch Covid. Chiếc xe bị người ta lấy mất nên ông không có phương tiện làm ăn, hiện nay ông là lao động tự do, ông lớn tuổi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Ông đề nghị Ngân hàng xem xét giảm lãi thêm cho ông và tạo điều kiện cho ông tiếp tục trả tiền vay cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Do Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích của Ngân hàng TMCP T nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L thanh toán cho Ngân hàng TMCP T 334.139.037 đồng (tính đến ngày 19/4/2022).

Trường hợp Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì TP có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET,

màu trắng, biển kiểm soát 51G-209.84; số khung: RRLLYA7551GH938932, số máy: F18D4161890051.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP T thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong đó bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo qui định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn Bà Nguyễn Bạch Mai L có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Ông Nguyễn Văn Đ, Bà Nguyễn Bạch Mai L .

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: Hợp đồng tín dụng số 519/2016/HDTD/TTB MN2/01 ký ngày 07/12/2016, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 519/2016/HDTD/TTB MN2/01 ký cùng ngày 07/12/2016; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 519/2016/HDBD/TTB MN2/01 ký ngày 07/12/2016 đã có đủ cơ sở xác định Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L vay Ngân hàng TMCP T số tiền 524.000.000 đồng, mục đích vay: Vay mua ô tô theo Hợp đồng mua bán ô tô số TCC 160 giữa Ông Cao Minh H và Chi nhánh 2 Công ty TNHH ĐĐT – GM Chevrolet TC ngày 21/11/2016; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất vay: Lãi suất kể từ ngày nhận nợ 07/12/2016 đến ngày 07/6/2018 là 8,2%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 07/12/2021. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần và bằng lãi suất cơ sở 03 tháng của TP tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,55%/năm; Phương thức thanh toán: Trả gốc phân kỳ theo lịch do TP gửi khách hàng và trả lãi hàng tháng/1 lần vào ngày 26. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L đã trả được cho Ngân hàng tiền vốn gốc 296.609.569 đồng và tiền lãi 113.045.936 đồng.

Sau đó, Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L không thanh toán tiếp cho Ngân hàng tiền gốc và lãi như đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kể từ ngày 26/9/2019 nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với Hợp đồng tín dụng trên.

Xét, Hợp đồng tín dụng số 519/2016/HDTD/TTB MN2/01 ký ngày 07/12/2016, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 519/2016/HDTD/TTB MN2/01 ký cùng ngày 07/12/2016 giữa Ngân hàng TMCP T với Ông Cao Minh H và Bà

Nguyễn Bạch Mai L: Các bên tham gia ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được xem là hợp pháp làm phát sinh hiệu lực pháp luật.

Xét, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 519/2016/HDBD/TTB MN2/01 ký ngày 07/12/2016; Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số đăng ký: 1233427355 ngày 08/12/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP. H: Tài sản bảo đảm đã được các bên thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật theo Điều 298, Điều 318, Điều 319, Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được các bên thỏa thuận ký kết theo Hợp đồng, đồng thời vi phạm Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt trên lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP T với tổng số tiền là 334.139.037 đồng (tính đến ngày 19/4/2022).

Ngoài ra, Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L phải thanh toán khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 20/4/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay.

Sau khi Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L thanh toán xong toàn bộ số tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP T có trách nhiệm làm thủ tục xóa thế chấp và trả lại cho Ông Cao Minh H, Bà Nguyễn Bạch Mai L bản chính các giấy tờ theo Hợp đồng thế chấp, theo Điều 322 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi tài sản bảo đảm, kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 519/2016/HDBD/TTB MN2/01 ký ngày 07/12/2016; Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số đăng ký: 1233427355 ngày 08/12/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ vay.

Nếu tài sản thế chấp sau khi xử lý không đủ để thanh toán toàn bộ khoản vay hoặc không thể xử lý thì theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 519/2016/HDTD/TTB MN2/01 ngày 07/12/2016 Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu thi hành án đối với các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của Ông Cao Minh H, Bà Nguyễn Bạch Mai L để thu hồi nợ vay.

Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T.

+ Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm e Khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 298, Điều 299, Điều 318, Điều 319, Điều 322, Điều 323, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Các Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T :

Buộc Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L thanh toán cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền là 334.139.037 đồng (ba trăm ba mươi bốn triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, không trăm ba mươi bảy đồng) tính đến ngày 19/4/2022 (trong đó, vốn gốc: 227.390.431 đồng; lãi: 106.748.606 đồng).

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 20/4/2022 Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 519/2016/HDTD/TTB MN2/01 ngày 07/12/2016 giữa Ngân hàng TMCP T với Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L.

Sau khi Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L thanh toán xong toàn bộ số tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP T có trách nhiệm làm thủ tục xóa thế chấp và trả lại cho Ông Cao Minh H, Bà Nguyễn Bạch Mai L 01 (một) bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 229682, xe nhãn hiệu CHEVROLET, Màu trắng, số khung: RLLYA7551GH938932, số máy: F18D4161890051, biển kiểm soát 51G-209.84 đứng tên chủ xe Cao Minh H do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/12/2016; Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số đăng ký: 1233427355 ngày 08/12/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh (theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 519/2016/HDBD/TTB MN2/01 ngày 07/12/2016).

Trường hợp Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi tài sản bảo đảm, bán đấu giá tài sản mà Ông Cao Minh H, Bà Nguyễn Bạch Mai L đã thế chấp thuộc quyền sở hữu của ông Bà Nguyễn Bạch Mai L: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, Màu trắng, số khung: RLLYA7551GH938932, số máy: F18D4161890051, biển kiểm soát 51G-209.84 đứng tên chủ xe Cao Minh H do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/12/2016; Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số đăng ký: 1233427355 ngày 08/12/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh (theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 519/2016/HDBD/TTB MN2/01 ngày 07/12/2016) để thu hồi nợ vay.

Nếu tài sản thế chấp sau khi xử lý không đủ để thanh toán toàn bộ khoản vay hoặc không thể xử lý thì theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 519/2016/HDTD/TTB MN2/01 ngày 07/12/2016 Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu thi hành án đối với các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của Ông Cao Minh H, Bà Nguyễn Bạch Mai L để thu hồi nợ vay.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Cao Minh H và Bà Nguyễn Bạch Mai L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.706.952 (mười sáu triệu, bảy trăm linh sáu nghìn, chín trăm năm mươi hai) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.309.000 đồng (sáu triệu ba trăm linh chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0043931 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THA Dân sự Quận 8;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Thu Hiệp